

Phụ lục
Các nội dung yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung trong Báo cáo
đánh giá tác động môi trường của dự án Đường nội thị 19/4 kéo dài,
thị trấn Bình Gia, huyện Bình Gia
(Kèm theo Công văn số 1202/STNMT-MT ngày 13/5/2024
của Sở Tài nguyên và Môi trường)

1. Các nội dung đạt yêu cầu

Báo cáo đánh giá tác động môi trường (Báo cáo ĐTM) của dự án có cấu trúc cơ bản đã tuân thủ theo quy định tại mẫu số 04 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường. Báo cáo đã xác định, đánh giá các tác động chủ yếu của dự án và đề ra các giải pháp giảm thiểu tương đối phù hợp; sử dụng các phương pháp đánh giá tác động môi trường cơ bản đạt yêu cầu.

2. Các nội dung chưa đạt yêu cầu cần phải chỉnh sửa, bổ sung

*** Mở đầu**

- Trang 8, Mục 1.3 đề nghị bổ sung sự phù hợp của dự án đối với quy hoạch xây dựng, quy hoạch đầu nối giao thông, quy hoạch đổ thải, quy hoạch bảo vệ môi trường và các quy hoạch chuyên ngành khác để có cơ sở xem xét, đối chiếu theo quy định.

- Trang 10, đề nghị bổ sung Thông tư số 10/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật quan trắc môi trường và quản lý thông tin, dữ liệu quan trắc chất lượng môi trường.

- Trang 21, đề nghị nêu cụ thể vị trí bố trí khu vực lán trại công nhân, khu vực lưu chứa tạm thời chất thải nguy hại.

- Trang 22, nội dung “*Đối với nước thải đen*”, “*Đối với nước thải xám*” đề nghị chỉnh sửa, sử dụng thuật ngữ trong luật bảo vệ môi trường.

- Trang 23, đối với gạch vụn, bê tông phá dỡ chủ dự án đề xuất “*được vận chuyển đến vị trí đổ thải VLXD tại Km66+600 Đèo Tam Canh theo quy hoạch sử dụng Đất huyện Bắc Sơn*” đề nghị xem xét có biên bản thỏa thuận đổ thải với chính quyền địa phương không.

- Trang 25, thuyết minh thể hiện Dự án có sử dụng lán trại. Đề nghị xem xét, bổ sung thông tin về quy mô, khối lượng.

- Bổ sung đánh giá về nguy cơ có thể gây sạt lở ảnh hưởng đến dự án; bổ sung đánh giá về các công trình thoát nước mưa, nước mặt trên toàn tuyến. Cần nêu phương án thiết kế để tránh sạt lở do dự án có độ dốc lớn.

- Bổ sung đánh giá tác động môi trường đối với hoạt động bảo dưỡng hàng năm của tuyến đường.

*** Chương 1**

- Trang 32, theo thông tin dự án tại báo cáo tổng diện tích sử dụng đất của dự án khoảng 10.653 m². Tuy nhiên theo hồ sơ báo cáo Kinh tế kỹ thuật kèm theo (trang 71), tổng diện tích cần giải phóng mặt bằng là 10.679 m² đề nghị làm rõ.

- Trang 33, hiện trạng đất tại mục 1.1.4 nêu có 494 m² đất ở, đề nghị rà soát bổ sung yếu tố nhạy cảm dự án có yêu cầu tái định cư? Trường hợp có thì bổ sung thêm vào mục Yếu tố nhạy cảm môi trường của dự án (trang 17).

- Bổ sung biện pháp khắc phục hệ thống mương thủy lợi, hệ thống thông tin liên lạc, hệ thống cấp nước sinh hoạt trong giai đoạn thi công xây dựng.

- Trang 47, các hạng mục công trình xử lý chất thải và bảo vệ môi trường đề nghị chủ dự án nêu cụ thể bố trí bao nhiêu hố thu, khoảng cách giữa các hố thu là bao nhiêu.

- Trang 48, nội dung *“toàn bộ khối lượng đất thừa được đổ tại chân đèo Tam Canh Km 64+00 QL1B. Khu vực đổ là vườn của ông Hoàng Văn Lực và bà Hoàng Thị Vọng rộng khoảng 3.600 m² (có biên bản xác định vị trí đổ thải kèm theo); Chất thải rắn xây dựng đổ tại vị trí đổ thải VLXD tại Km66+600 Đèo Tam Canh theo quy hoạch sử dụng đất huyện Bắc Sơn”*. Đề nghị đánh giá thêm sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch liên quan của các vị trí đổ thải nêu trên; đồng thời bổ sung số liệu khối lượng, nhu cầu đổ thải của dự án. Làm rõ vị trí đổ thải thuộc địa bàn huyện Bắc Sơn có văn bản chấp thuận của huyện Bắc Sơn hay không? Đề nghị cần phối hợp, thỏa thuận với huyện Bắc Sơn để đánh giá việc đổ thải. Việc đổ thải ở nhà dân có làm thay đổi mục đích sử dụng đất và được sự đồng ý của chính quyền địa phương không.

- Trang 49, nội dung *“đối với đất đắp được khai thác từ mỏ đất bên phải Km185+500, QL.279 và mỏ đá Tô Hiệu”* đã được cấp có thẩm quyền cho phép chưa? Nguồn gốc đất là gì?.

- Trang 66, tiến độ dự án Đề nghị xem xét chỉnh sửa nội dung *“Thời gian xây dựng dự kiến (12 tháng): trong năm 2024”* cho phù hợp.

- Bổ sung đánh giá nguy cơ sạt lở trong quá trình đào đắp thi công, phương án xây dựng kè và giai đoạn vận hành công trình; các bãi đổ đất thừa phải có giải pháp ổn định, chống sạt lở, chảy tràn bùn đất khi trời mưa ra khu vực xung quanh.

- Đề nghị rà soát dự án đã được Báo cáo kinh tế kỹ thuật chưa khi chưa được phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường như vậy chưa đảm bảo theo quy định tại Khoản 1 Điều 36 Luật Bảo vệ môi trường.

*** Chương 2**

- Trang 70, điều kiện tự nhiên thuyết minh dự án sử dụng số liệu điều kiện khí hậu, thủy văn 3 năm (2019, 2020, 2021) theo Niên giám thống kê tỉnh Lạng Sơn năm 2021. Đề nghị rà soát cập nhật số liệu của 3 năm gần nhất.

- Đề nghị xem xét lại nội dung tại trang 72 *“chủ động phối hợp và tạo điều kiện thuận lợi cho đơn vị Tư vấn thực hiện điều tra, khảo sát tiểu dự án hồ*

Khuổi Rươi... dự án hồ Khuổi Rươi có 50 hộ có đất rừng sản xuất liên quan đến dự án" cho phù hợp với dự án đang xem xét đánh giá.

- Trang 73, 74 đề nghị bổ sung thông tin quy mô năng lực của 2 trạm y tế hiện có trên địa bàn.

- Đề nghị xác định rõ đơn vị quản lý và quy mô năng lực mương thủy lợi nằm trong khu vực dự án.

- Phân tích các yếu tố tác động ảnh hưởng đến phạm vi, diện tích khu vực Công viên địa chất toàn cầu Lạng Sơn.

*** Chương 3**

- Trang 88, bổ sung căn cứ tỷ lệ nước thải đen và nước thải xám là 1:3.

- Trang 94, tại Bảng 3.8 đề nghị xem xét số lượt xe vận chuyển.

- Trang 110, nội dung “*Ảnh hưởng tâm linh đến nhân thân các ngôi mộ Do dự án cần phải di dời 02 ngôi mộ xây (của 01 hộ dân). Chủ dự án đã phối hợp với hộ dân có mộ thực hiện xong công tác di dời 02 ngôi mộ. Người dân không có ý kiến gì thêm*” xem xét nội dung này, đề nghị chủ đầu tư xem xét dự án đã đi vào khởi công chưa.

- Trang 116, đề nghị bổ sung sơ đồ hệ thống thu gom, thoát nước mưa của tuyến đường. Nêu rõ vị trí bố trí lán trại công nhân, vị trí bố trí nhà vệ sinh di động, bể xử lý nước thải sinh hoạt, vị trí bố trí khu vực lưu chứa tạm thời chất thải nguy hại, vị trí bãi chứa vật liệu.

- Trang 121, mục 3.1.2.3 đề nghị sửa tiêu đề nội dung “*Giảm thiểu tác động đối với bụi, khí thải từ quá trình láng nhựa*” thành “*Giảm thiểu tác động đối với bụi, khí thải từ quá trình thảm mặt đường bê tông nhựa*” cho phù hợp với quy mô thiết kế dự án.

- Đề nghị xác định khối lượng xây dựng lán trại. Từ đó xác định các tác động có liên quan đến môi trường từ việc xây dựng lán trại này (như số lượt xe, tải lượng bụi và khí thải, tiếng ồn...).

- Đề nghị xác định lại thải lượng do phá dỡ kè đá xây (72 tấn) và thải lượng do phá dỡ mương bê tông (1,3 tấn) (trang 89), khối lượng tầng đất mặt của đất trồng lúa nước (800m³) (trang 110, 124) cho phù hợp. Từ đó xác định các tác động có liên quan đến môi trường (như số lượt xe, tải lượng bụi và khí thải, tiếng ồn...).

- Trang 124, đề nghị làm rõ khả năng tiếp nhận trong “*Phương án sử dụng tầng đất mặt của đất được chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa nước: Khối lượng đất hữu cơ này sẽ được bóc tách riêng để tận dụng cải tạo tầng đất mặt của diện tích đất trồng lúa xung quanh khu vực dự án*”. Đề nghị bổ sung biện pháp và vị trí đổ đất sử dụng tầng đất mặt của diện tích đất trồng lúa.

- Trang 125, nội dung “*bồi thường cây trồng, vật nuôi thực hiện theo Quyết định 11/2017/QĐ-UBND ngày 10/4/2017 của UBND tỉnh Lạng Sơn*” đề nghị xem xét lại do UBND tỉnh Lạng Sơn đã ban hành Quyết định số

02/2024/QĐ-UBND ngày 05/01/2024 ban hành quy định đơn giá cây trồng, vật nuôi áo dụng trong công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn thay thế Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND ngày 10/4/2017.

- Nước thải sinh hoạt: đề nghị bổ sung cơ sở lựa chọn số lượng nhà vệ sinh di động? hình ảnh nhà vệ sinh dự kiến, bể chứa nước sạch và bể chứa nước thải của nhà vệ sinh sẽ đầu nối thế nào?

- Dự án có chiếm dụng 54 m nương thủy lợi, đề nghị bổ sung tài liệu tham vấn cơ quan nhà nước quản lý công trình thủy lợi theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 26 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Đề nghị đưa ra giải pháp thiết kế nương thủy lợi hợp lý thuận tiện cho việc sửa chữa, vệ sinh hệ thống nương.

*** Phụ lục**

- Biên bản xác nhận vị trí đồ đất chưa có xác nhận của chính quyền địa phương.

- Đề nghị bổ sung bản vẽ tổng mặt bằng của dự án bố trí các công trình xử lý chất thải trong giai đoạn thi công làm cơ sở xác định vị trí các công trình xử lý chất thải trong giai đoạn này.

- Các văn bản tham vấn theo quy định.